

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG TH GIA TÂN

Số: 135 /QĐ-THGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Phúc, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024, bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mãn non, phổ thông công lập năm 2024

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mãn non, phổ thông công lập năm 2024 ;

Theo nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024 và bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mãn non, phổ thông công lập năm 2024.

(theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) tổ trưởng Văn phòng, phụ trách kế toán và các tổ, bộ phận liên quan căn cứ Quyết định này./.

Nội nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT.



Trần Thị Kim Anh

Gia Phúc, ngày 12 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai khai giao dự toán bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024, bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập năm 2024;

Vào hồi 16h20' ngày 31 tháng 12 năm 2024. Tại phòng Hội đồng trường Tiểu học Gia Tân, chúng tôi gồm:

I. Thành phần:

1. Bà: Trần Thị Kim Anh - Hiệu trưởng
2. Bà : Phạm Thị Tâm - Phó Hiệu trưởng
3. Bà: Nguyễn Thị Dung - CT Công đoàn
4. Bà: Lý Thị Nhung - Thanh tra ND
5. Bà: Nguyễn Thị Hoà – Kế toán- Thư ký

II. Nội dung công khai:

- Thông báo số liệu giao dự toán bổ sung cho trường Tiểu học Gia Tân theo định số 3294/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024:

Số tiền được giao bổ sung: **112.053.000 đồng** (Một trăm mười hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn).

- Thông báo số liệu giao dự toán bổ sung cho trường Tiểu học Gia Tân theo quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Gia Lộc về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập để thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mãn non, phổ thông công lập năm 2024:

Số tiền được giao bổ sung: **67.711.000 đồng** (Sáu mươi bảy triệu bảy trăm mười một nghìn đồng).

III. Vị trí niêm yết:

- Tại phòng họp hội đồng nhà trường và bảng thông báo gần cổng trường, trên trang web nhà trường: <http://gl-thgiatan.haiduong.edu.vn/>.

IV. Thời gian niêm yết:

- Kể từ ngày 31/12/2024 đến ngày 30/01/2025.

V. Người được phân công tiếp nhận các ý kiến phản ánh liên quan đến nội dung các Bản kê khai (nếu có).

1. Bà Lý Thị Nhung - Thanh tra nhân dân nhà trường

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hoà



Nguyễn Thị Dung



Trần Thị Kim Anh

Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Gia Tân

Chương: 622



ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo 3351/QĐ-UBND Về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thực hiện chi trả chế độ thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập 2024)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	67.711.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	67.711.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	67.711.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	67.711.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Gia Tân

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo 3294/QĐ-UBND Về việc bổ sung kinh phí cho đơn vị sự nghiệp giáo dục để thực hiện chế độ tiền thưởng 2024)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	112.053.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	112.053.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	112.053.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	112.053.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	